

Số: 298/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học Bộ
môn tiếng Trung Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-KĐCLV ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh phiên thứ 23 ngày 22 - 23/11/2025;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Trung Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXIII ngày 23/11/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 20 đến ngày 23 tháng 10 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Trung Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn đánh giá ngoài. Kết



luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Trung Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Trung Quốc của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN TIẾNG TRUNG QUỐC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 298/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3.67	2	67	Tiêu chuẩn 7	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	5			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4	4.33	4.33	3	100	Tiêu chuẩn 9	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 4.1	5				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3.83	3.83	5	83
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6	4.00	Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4	4.00	7	100	Tiêu chuẩn 11	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)	
3.98					45			90	

20

Phụ lục II

**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LÝ LUẬN
VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN TIẾNG TRUNG QUỐC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số: 298/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn Tiếng Trung Quốc (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2020-2025, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình được xây dựng một cách bài bản, vừa đảm bảo phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, tương thích với Luật Giáo dục đại học, vừa được tham chiếu, đối sánh với các chương trình uy tín trong nước và quốc tế. Bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết được xây dựng rõ ràng, cung cấp tương đối đầy đủ thông tin theo yêu cầu, bao gồm mục tiêu, chuẩn đầu ra, khung chương trình, ma trận liên kết và học liệu. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên các quy định, áp dụng quy trình “thiết kế ngược” (backward design) xuất phát từ chuẩn đầu ra để xác định cấu trúc, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá. Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến qua nhiều kênh truyền thông chính thức. Các phương pháp kiểm tra đánh giá được áp dụng đa dạng, linh hoạt, kết hợp nhiều hình thức. Quy trình tuyển dụng được triển khai chặt chẽ; có chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao. Cảnh quan môi trường sạch sẽ, an ninh an toàn đảm bảo; cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành chuyên môn đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ được cải tiến sau mỗi đợt đánh giá; liên tục thực hiện việc rà soát và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan. Đã tổ chức định kỳ các hội thảo quốc tế IGRS tạo điều kiện cho học viên cao học và nghiên cứu sinh công bố kết quả nghiên cứu.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(1). Nhà trường cần làm rõ sự khác biệt trong mục tiêu giữa hai định hướng nghiên cứu và ứng dụng, đồng thời biên soạn lại toàn bộ chuẩn đầu ra theo nguyên tắc SMART-C bằng cách tách các chuẩn phức hợp, hợp nhất các chuẩn trùng lặp và sử dụng ngôn ngữ đo lường được. Tiếp tục chuẩn hóa quy trình lấy ý kiến các bên liên quan, đảm bảo lưu trữ minh chứng đầy đủ và chỉ rõ mối liên kết trực tiếp giữa góp ý và sự thay đổi trong CTĐT.



(2). Khoa cần tiến hành một đợt rà soát tổng thể và toàn diện tất cả các ma trận chuẩn đầu ra trong cả Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết. Nên sử dụng thang đo 3 mức và đảm bảo phân hóa rõ ràng mức độ đóng góp giữa hai định hướng Nghiên cứu và Ứng dụng. Rà soát để bổ sung các nội dung tự học, tự nghiên cứu một cách chi tiết.

(3). Nhà trường cần ban hành một biểu mẫu đề cương chi tiết thống nhất theo hướng thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, tổ chức tập huấn cho giảng viên về cách viết chuẩn đầu ra bậc 7. Khoa cần cập nhật nội dung chương trình dạy học (lồng ghép hoặc thêm học phần mới về AI/ChatGPT,...), thực hiện đối sánh sâu (về nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá) với CTĐT quốc tế.

(4). Nhà trường cần rà soát, bổ sung và thể hiện một cách tường minh các kỹ năng phục vụ học tập suốt đời vào trong mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT. Các đề cương chi tiết cần chi tiết hóa hoạt động tự học, tự nghiên cứu (bao gồm nội dung, phương pháp, và hình thức kiểm tra - đánh giá cụ thể) và gắn việc đánh giá này vào điểm thành phần của học phần. Nghiên cứu, xây dựng mô hình đánh giá năng lực học tập suốt đời cấp chương trình (sử dụng milestones, rubrics) để theo dõi sự tiến bộ của học viên một cách hệ thống.

(5). Nhà trường cần ban hành quy trình hướng dẫn chi tiết về thiết kế và vận hành hệ thống đánh giá theo chuẩn đầu ra, bao gồm hoàn thiện ma trận tương thích (assessment mapping) và chuẩn hóa công cụ đánh giá, đặc biệt là các rubrics chi tiết, cá nhân hóa cho từng học phần. Tăng cường đa dạng hóa và áp dụng các phương pháp đánh giá xác thực (authentic assessment) gắn với thực tiễn nghề nghiệp. Thiết lập một hệ thống đánh giá khoa học, định kỳ về độ tin cậy và độ giá trị của công cụ đánh giá, bao gồm phân tích thống kê kết quả thi và đối sánh điểm quá trình-cuối kì.

(6). Nhà trường cần rà soát chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư. Rà soát việc đăng kí và phân bổ học viên cao học cho giảng viên hướng dẫn, đảm bảo đúng quy định. Tăng cường phân tích, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo và bồi dưỡng.

(7). Nhà trường cần hoàn thiện Hệ thống đánh giá năng lực - KPIs, nhằm nâng tầm yêu cầu về chất lượng của đội ngũ, đáp ứng đúng nghĩa là lực lượng phục vụ, hỗ trợ cho các chương trình đào tạo.

(8). Nhà trường cần thực hiện khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực, phân tích và dự báo để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp có tính đặc thù theo ngành. Cần tổng kết công tác hỗ trợ người học, tìm hiểu nguyên nhân, giải pháp hỗ trợ tích cực nhằm giảm tỉ lệ cảnh báo học tập, thôi học/bỏ học, tốt nghiệp muộn.

(9). Nhà trường cần xây dựng hệ thống thông tin/dữ liệu về quản lý tổng thể cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, đồng thời hỗ trợ tốt nhất cho các hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.

(10). Nhà trường cần ban hành quy định, hướng dẫn về tổ chức dạy học, đo lường, đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra. Khoa/Bộ môn cần

HO DỤC VÀ
TRUNG TÂM
KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG
ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC

2

xây dựng đầy đủ ngân hàng câu hỏi thi và bộ tiêu chí đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần.

(11). Tăng tỉ lệ học viên tham gia nghiên cứu khoa học bằng cách đa dạng hoá loại hình nghiên cứu gắn với việc giảng dạy các môn học; tổ chức các nhóm nghiên cứu liên khoá tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường; tổ chức cho học viên công bố trên các tạp chí chuyên ngành và tham gia các giải thưởng các cấp. Nâng cấp Bộ câu hỏi khảo sát về CTĐT bám sát yêu cầu đổi mới của từng CTĐT, phân tích tương quan giữa kết quả khảo sát các bên liên quan khác nhau để tăng tính khách quan và thiết thực hỗ trợ việc phát triển chương trình đào tạo.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.

2

